

Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,091.88	225.73	84.88
% ngày	-0.95%	-0.57%	-0.19%
% tuần	-1.97%	-1.81%	-0.77%
% tháng	-1.80%	-0.38%	-2.24%
% năm	4.45%	6.61%	17.16%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	14,697	1,265	475
TB 1 tuần	15,503	1,753	511
TB 1 tháng	17,186	2,090	574
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	2,905.20	91.48	19.13
Bán	3,676.55	75.89	11.12
Giá trị ròng	-771.35	15.59	8.02
Độ rộng TT			
Mã Tăng	100	65	137
Mã Giảm	221	99	152
Không Đổi	93	167	614
Chỉ số chính			
P/E	13.16	19.84	17.38
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	4,362	298	1,043
LS Cổ tức	0.00%	0.00%	0.00%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Lực cầu không đủ neo giữ chỉ số khiến các chỉ số trượt dài hôm nay. Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 0.95% dừng tại 1091.88 điểm ghi nhận phiên giảm thứ 4 liên tiếp. Chỉ số HNX-Index giảm 0.57% trong chỉ số Upcom-Index giảm 0.19%. Giá trị giao dịch đạt 16,437 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Nhóm cổ phiếu Ngân hàng giảm mạnh hôm nay với STB, HDB, CTG giảm trên 2% trong đó STB tiếp tục giảm khá với thanh khoản cao. Ngoài ra, FPT, GVR, MWG, SAB, GVR cũng có diễn biến kém tích cực. ACB (0.22%), VJC (1.94%), VRE (0.22%) là 3 cổ phiếu tăng giá duy nhất trong chỉ số VN30-Index.

Nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ cũng cùng chung sắc đỏ nhưng mức giảm nhẹ hơn. Một số mã đi ngược thị trường có thể kể tên như DLG, HHS, HNG, HAR tăng trần hay HSL, CTD, HQC, HAG cũng có diễn biến tích cực.

Khối ngoại bán ròng với giá trị hơn 749 tỷ đồng trong đó FUEVFVND (209 tỷ), VNM (92 tỷ), STB (66 tỷ) dẫn đầu ở chiều bán ròng. Ở chiều ngược lại, NLG (28 tỷ), IDC (25 tỷ), FTS (12 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng.

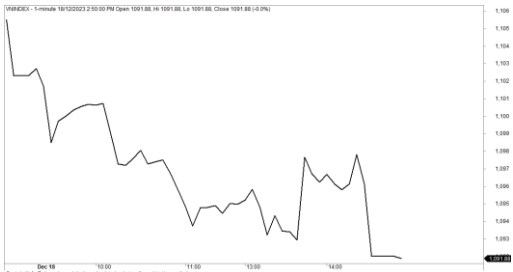
QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục đà giảm và chỉ số VN-Index có thể kiểm tra lại mức hỗ trợ 1,085 điểm, sau đó đà hồi phục có thể quay trở lại. Đồng thời, nhiều cổ phiếu đã giảm sâu vào vùng qua bán trong 5 phiên giao dịch gần đây cho nên chúng tôi kỳ vọng nhịp hồi có thể sẽ sớm xuất hiện trong phiên tới và các nhà đầu tư ngắn hạn nên hạn chế bán tháo ở nhịp giảm để tránh thiệt hại về giá. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý giảm mạnh cho thấy các nhà đầu tư đã bị quan trở lại với diễn biến thị trường.

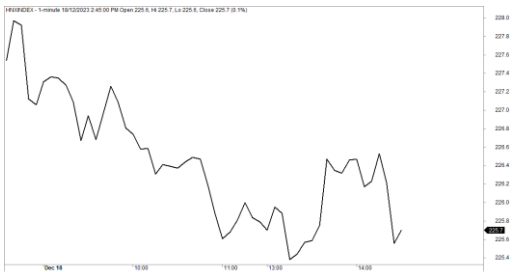
Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung bị hạ từ mức TĂNG xuống TRUNG TÍNH. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể giảm dần tỷ trọng cổ phiếu về mức cân bằng để giảm rủi ro ngắn hạn, nhưng các nhà đầu tư nên hạn chế bán tháo ở nhịp giảm về mức 1,085 điểm của chỉ số VN-Index. Ưu tiên hạ tỷ trọng trong nhịp hồi trong 1-2 phiên tới.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>

VNINDEX



HNXINDEX





BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TRUNG TÍNH	TRUNG TÍNH	1253	1300	870	800
Chỉ số HNX-Index	TRUNG TÍNH	GIẢM	260	306	189	160
Chỉ số VN30	TRUNG TÍNH	GIẢM	1270	1300	980	960
Chỉ số VNMidcaps	TRUNG TÍNH	TĂNG	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	TRUNG TÍNH	TĂNG	1250	1250	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1091.88	-0.95%
VN30	1084.67	-1.16%
VN Mid	1664.83	-0.48%
VN Small	1342.05	-0.55%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	225.73	-0.57%
HN30	481.79	-1.10%
VNX AllSh	1109.65	-0.92%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	84.88	-0.19%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	2905.19784	
Bán	3676.54714	
GT rỗng	-	
	771.349299	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	91.48	
Bán	75.89	
GT rỗng	15.59	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	19.13	
Bán	11.12	
GT rỗng	8.02	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HHS	480	6.94%
HNG	250	6.91%
HAR	280	6.80%
DLG	160	6.64%
HQC	150	3.38%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
AMV	300	7.89%
CMS	1500	7.65%
SRA	200	5.56%
TKG	200	2.94%
MBG	100	2.38%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
NJC	0	14.04%
BCA	0	13.22%
VNP	0	3.91%
DSC	0	2.15%
ACV	0	1.43%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
OPC	-1700	-6.80%
BFC	-1550	-6.31%
PSH	-450	-4.27%
DC4	-340	-4.02%
DHC	-1500	-4.00%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DDG	-200	-3.39%
PLC	-900	-2.85%
VIG	-200	-2.53%
DTD	-600	-2.44%
CEO	-500	-2.19%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
BCR	-766	-8.51%
BIG	-638	-7.01%
ABW	-358	-3.54%
MSR	-500	-3.42%
CMM	-197	-2.74%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	459,423,302	
BID	236,568,090	
GAS	174,552,228	
VHM	173,739,263	
VIC	166,668,984	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
PVS	17,923,736	
HUT	17,403,983	
IDC	16,664,996	
SHS	15,043,400	
THD	13,359,499	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	138,769,706	
VGI	77,194,096	
MCH	61,179,456	
BSR	57,337,539	
VEA	43,722,835	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
HDB	37,801,700	9,681,628
MBB	29,389,800	9,901,485
VPB	27,930,100	16,009,558
TCB	27,007,000	14,504,195
HAG	24,018,200	26,422,202

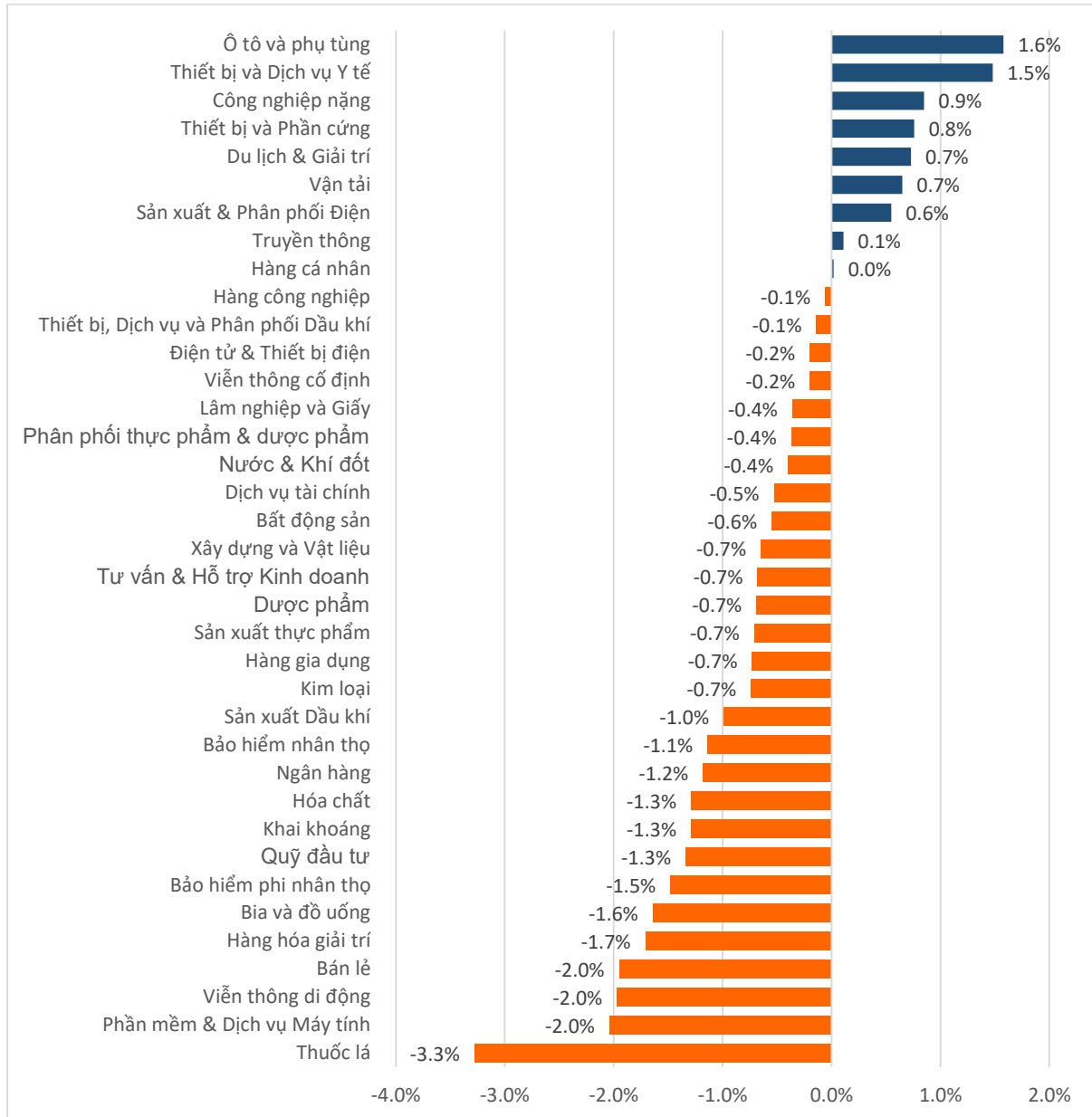
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	207,307,123,400	28,505,638
HUT	89,954,851,600	7,339,026
EVS	1,696,508,300	1,424,520
AMV	33,095,017,800	693,599
CEO	153,258,716,800	19,152,965

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BCR	9,676,209,400	0
BSR	59,563,679,900	6,910,813
AFX	317,040,000	187,160
VHG	5,415,918,900	1,679,861
BOT	5,152,367,200	810,761

Nguồn: FinProX & YSVN



DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH

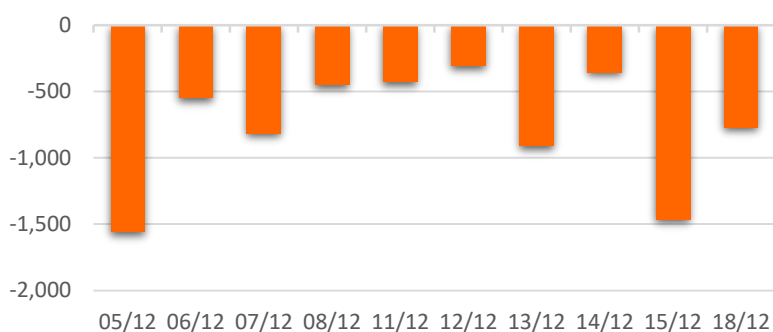


Nguồn: FiinProX – YSVN



THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

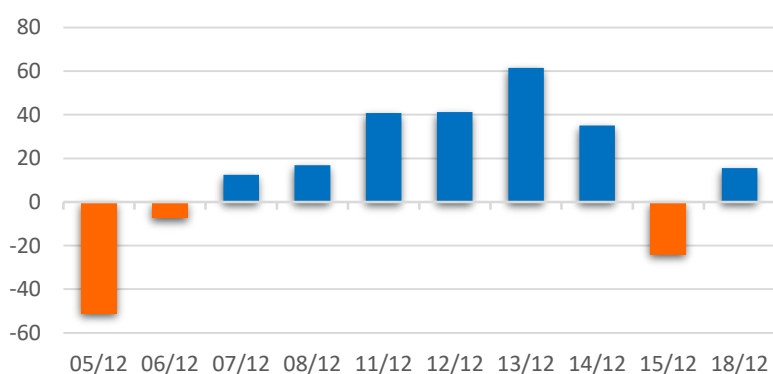
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
NLG	28,323	FUEVFNVD	-209,194
FTS	12,284	VNM	-92,308
HAG	9,882	STB	-66,187
VRE	9,147	VPB	-54,840
VJC	8,832	CTG	-50,043

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

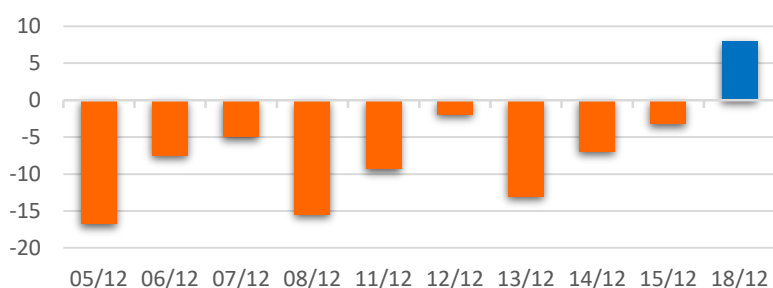
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
IDC	25,274	CEO	-12,366
TNG	5,256	PVS	-1,635
PVI	744	DHT	-1,245
SHS	282	BVS	-191
CTP	127	NDN	-181

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
QNS	3,127	FOC	-497
MCH	2,033	VHG	-319
ACV	1,692	GDA	-232
LTG	1,658	PAT	-217
MML	557	IFS	-140

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinProX – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
HDB	493,795	STB	93,420
FPT	337,837	E1VFN30	20,096
PNJ	246,624	HPG	11,792
FUEVFN30	203,125	ACB	4,471
CTG	194,084	FUEDCMID	4,267

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

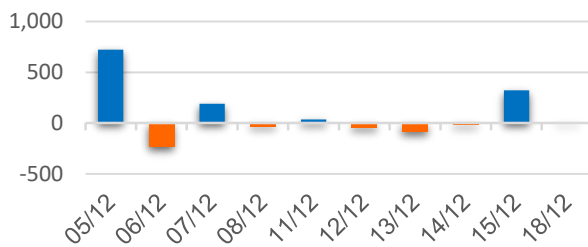
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
		HLD	16

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

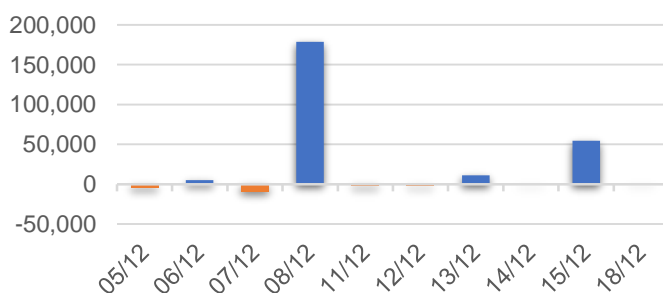
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
QNS	2,636.00	BCR	48,633
MCH		BSR	239
		GDA	232

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

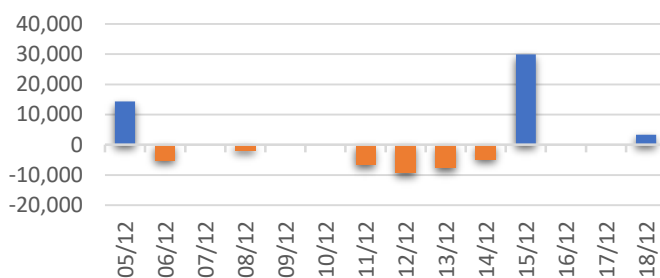
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



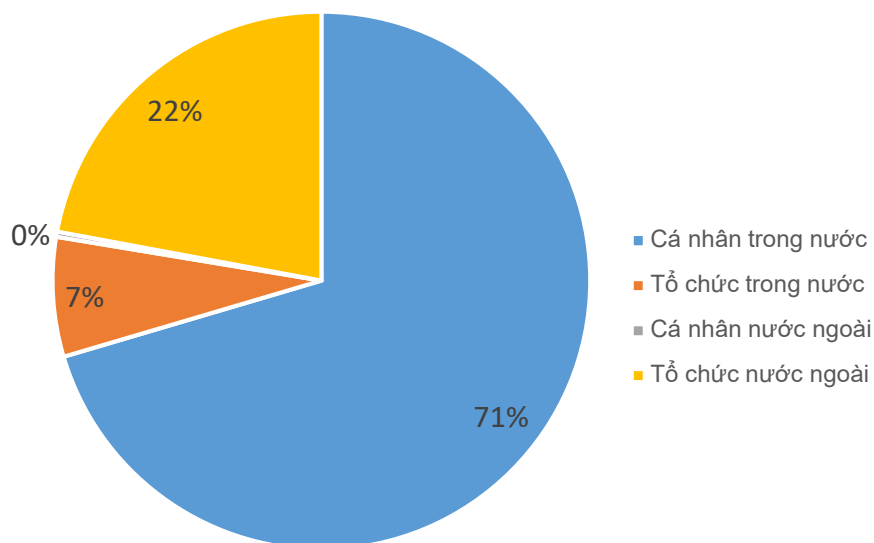
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



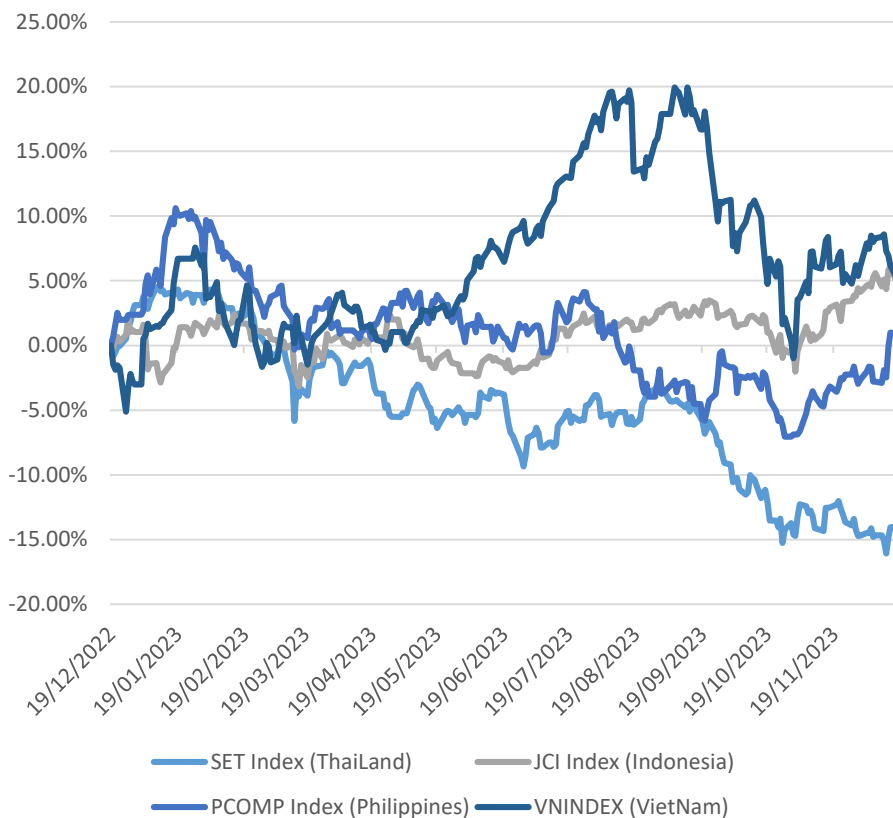
CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FinProX – YSVN



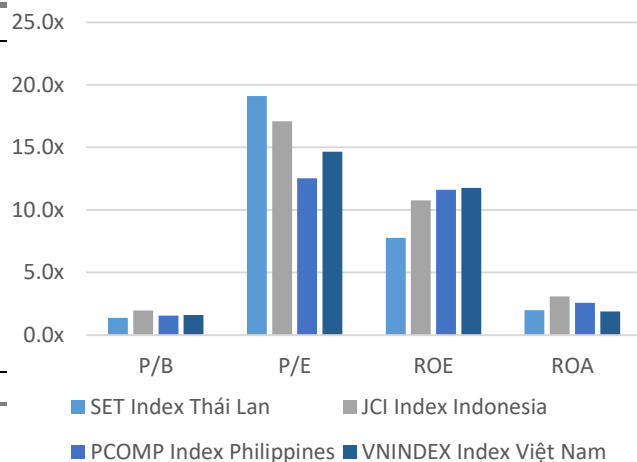
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.4x	2.0x	1.5x	1.6x
P/E		19.1x	17.1x	12.5x	14.7x
ROE	%	7.78	10.77	11.60	11.76
ROA	%	1.97	3.09	2.58	1.88
Vốn hóa	Tỷ USD	487.96	745.24	160.47	182.80
GTGD	Tỷ USD	1.65	1.04	0.16	0.57
LS cổ tức	%	3.27	3.80	2.57	1.85

Nguồn: Bloomberg & YSVN



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written